



Chartered Accountants
& Business advisers

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VN
CÔNG TY CP KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2009**

PKF INTERNATIONAL

PKF VIETNAM AUDITING COMPANY LIMITED

NO 45 - 6 TRUNG YEN 14 ROAD * TRUNG YEN NEW URBAN * CAU GIAY DISTRICT * HANOI
TEL: (84.4) 3 783 3911 / 12 / 13 * FAX: (84.4) 3 783 3914 * WWW.PKF.COM.VN

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG
Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho kỳ đánh giá năm tài chính 1. tháng 1 năm 2007

Tổng Công Ty Cổ Phần Kết Cấu Thép Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam (Công ty) trình Báo cáo này để Ban Giám Đốc đánh giá và phê duyệt kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty từ đầu năm tài chính 2007 đến cuối năm tài chính 2007.

MỤC LỤC	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 25

Được thông qua tại Hội đồng Giám đốc và Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Kết Cấu Thép Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam vào ngày 15/12/2007.

Trưởng Ban Giám đốc
Nguyễn Văn Tuấn

Thư ký Ban Giám đốc
Nguyễn Văn Tuấn

Trưởng Công Ty
Nguyễn Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

1. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY

Công ty được thành lập vào ngày 15/12/2006, hoạt động chính của Công ty là sản xuất kết cấu thép cho các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, và các công trình khác.

Nhiệm vụ chính của Công ty là sản xuất và lắp đặt kết cấu thép cho các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, và các công trình khác.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2007

Công ty được thành lập vào ngày 15/12/2006 và từ đầu năm tài chính 2007 đến cuối năm tài chính 2007, Công ty đã thực hiện các hoạt động kinh doanh theo đúng kế hoạch đã đề ra.

Được thông qua tại Hội đồng Giám đốc và Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Kết Cấu Thép Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam vào ngày 15/12/2007.

Trưởng Ban Giám đốc
Nguyễn Văn Tuấn

00
ING
HIỆN
V T
K
T M
Y-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG
Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kết cấu thép Xây dựng (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kết cấu thép Xây dựng là Công ty Cổ phần Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 241/2003/QĐ-BCN ngày 30 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004207 ngày 20/04/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về tên công ty, ngành nghề kinh doanh cũng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chuẩn y tại các giấy phép thay đổi từ lần 1 đến lần 4 ngày 16/05/2007.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Thành viên của Hội đồng quản trị:

Họ và tên:

- Ông Trần Đức Y
- Ông Nguyễn Quốc Vượng
- Ông Lê Đình Khôi
- Ông Nguyễn Huy Chương
- Ông Vũ Hải Thanh

Chức vụ:

- Chủ tịch HĐQT
- Ủy viên HĐQT
- Ủy viên HĐQT
- Ủy viên HĐQT
- Ủy viên HĐQT

Thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên:

- Ông Trần Đức Y
- Bà Nguyễn Thị Quyên

Chức vụ:

- Giám đốc
- Kế toán trưởng

3. TRỤ SỞ CÔNG TY:

Công ty có trụ sở tại số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội.

4. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009, hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất kinh doanh các sản phẩm kết cấu thép và cơ khí; xây dựng lắp đặt các công trình công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng, xây lắp đường dây và trạm biến áp...

Ngoài ra, không có hoạt động nào làm thay đổi đáng kể chức năng kinh doanh của Công ty.

5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2009:

Chi tiết tình hình tài chính tại ngày 31/12/2009 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm. Trong đó, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

- Doanh thu thuần
- Lãi sau thuế

Đơn vị: VND

179.111.027.366

4.621.897.170

23
TY
HỮU
OÁ
F
IAN
TP

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

6. SỰ KIẾN PHÁT SINH SAU NIÊN ĐỘ:

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu trong các báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7. KIỂM TOÁN VIÊN:

Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của Công ty.

8. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám đốc cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

9. Ý KIẾN CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009.

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2010

Giám đốc



Trần Đức Ý



Chartered Accountants
& Business advisers

PKF INTERNATIONAL

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN PKF VIỆT NAM

PKF VIETNAM AUDITING COMPANY LIMITED

Số: 105/2009/BCKT - PKF

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009
của Công ty Cổ phần Kết cấu Thép Xây dựng

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009 của Công ty Cổ phần Kết cấu thép Xây dựng bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày từ trang 5 đến trang 25 đính kèm.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kết cấu thép Xây dựng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán.

Cơ sở để đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các chuẩn mực kiểm toán quốc tế được thừa nhận tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính. Để đánh giá rủi ro, chúng tôi thực hiện xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp. Việc xem xét này không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về sự hiện hữu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị. Công việc kiểm toán của chúng tôi cũng bao gồm việc đánh giá sự tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, tài sản cố định, hàng tồn kho của Công ty. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về sự hiện hữu của chúng tại thời điểm 31/12/2009 cũng như các ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kết cấu thép Xây dựng tại ngày 31/12/2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam

Phạm Tiến Hùng
Phó Giám đốc

Chứng chỉ KTV số: 0752/KTV

Lê Thị Quỳnh Nga
Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số: 1137/KTV

01024
CÔ
RÁCH NH
KIỂM
P
VIỆT
GIẤY
TINH
HỘI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VNĐ				
TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		96.858.658.196	125.727.575.991
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.556.262.263	3.056.923.758
1. Tiền	111		2.556.262.263	3.056.923.758
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.851.791.863	35.705.250.142
1. Phải thu khách hàng	131		56.092.260.330	28.344.901.363
2. Trả trước cho người bán	132		1.184.840.700	1.024.852.666
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.2	5.312.391.510	8.246.074.411
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(1.737.700.677)	(1.910.578.298)
IV. Hàng tồn kho	140	V.3	30.961.480.839	82.404.082.049
1. Hàng tồn kho	141		32.380.175.712	83.613.518.546
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1.418.694.873)	(1.209.436.497)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.489.123.231	4.561.320.042
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Các khoản thuế phải thu	152		247.921.195	367.530.332
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.4	2.241.202.036	4.193.789.710
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		19.694.894.222	18.932.055.604
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		10.884.225.721	12.160.483.081
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	10.461.875.620	11.582.386.235
- Nguyên giá	222		23.256.131.757	28.306.361.390
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(12.794.256.137)	(16.723.975.155)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	277.672.693	578.096.846
- Nguyên giá	228		561.312.000	1.388.482.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(283.639.307)	(810.385.154)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		144.677.408	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.778.000.000	5.714.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.7.1	6.612.000.000	5.172.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.7.2	1.166.000.000	542.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.032.668.501	1.057.572.523
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.032.668.501	1.057.572.523
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		116.553.552.418	144.659.631.595

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Tiếp theo)				Đơn vị tính: VNĐ
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		87.959.288.394	118.083.534.012
I. Nợ ngắn hạn	310		87.120.265.771	116.968.216.734
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.7	5.575.644.679	3.089.196.807
2. Phải trả người bán	312		38.484.388.648	30.814.118.378
3. Người mua trả tiền trước	313		27.371.911.879	69.579.410.320
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.8	3.325.205.185	2.344.803.271
5. Phải trả người lao động	315		3.838.917.849	3.090.203.091
6. Chi phí phải trả	316	V.9	2.482.473.320	214.267.143
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.10	6.041.724.211	7.629.947.724
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	206.270.000
II. Nợ dài hạn	320		839.022.623	1.115.317.278
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.11	743.786.576	1.005.246.752
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		95.236.047	110.070.526
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		28.594.264.024	26.576.097.583
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	27.839.381.809	26.148.933.772
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	413		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	416		2.600.581.519	2.000.581.519
8. Quỹ dự phòng tài chính	417		663.207.001	513.207.001
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	419		4.575.593.289	3.635.145.252
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		754.882.215	427.163.811
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	421		754.882.215	427.163.811
2. Nguồn kinh phí	422		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	423		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		116.553.552.418	144.659.631.595

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG
Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Mẫu số B 01 - DN
Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Tiếp theo)		Đơn vị tính: VNĐ	
CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi hoạt động		-	-
7. Nguồn vốn khấu hao cơ bản hiện có		-	-

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Quyên

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2010



Trần Đức Y

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG
Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Mẫu số B 02 - DN
Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Đơn vị tính: VNĐ	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.13	179.111.027.366	196.156.173.135
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.14	179.111.027.366	196.156.173.135
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.15	169.809.388.465	184.808.287.961
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.301.638.901	11.347.885.174
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.16	1.555.220.166	1.562.082.944
7. Chi phí tài chính	22	VI.17	432.359.131	915.434.876
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		432.359.131	915.434.876
8. Chi phí bán hàng	24		665.148.654	1.388.344.092
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.935.187.904	8.121.174.732
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.824.163.378	2.485.014.418
11. Thu nhập khác	31		891.557.654	2.665.515.113
12. Chi phí khác	32		294.859.755	374.631.126
13. Lợi nhuận khác	40		596.697.899	2.290.883.987
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.420.861.277	4.775.898.405
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.18	798.964.107	1.140.753.153
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.621.897.170	3.635.145.252

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2010

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Quyên

Giám đốc



Trần Đức Y

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Mẫu số B 03 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

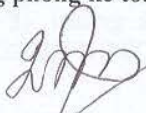
(Theo Phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị tính: VNĐ			
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	132.174.991.562	174.555.906.018
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(108.481.093.986)	(162.068.118.312)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(20.555.168.520)	(15.813.732.975)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(300.463.451)	(724.119.580)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(960.102.774)	(691.743.862)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	9.398.177.987	66.250.545.135
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(4.565.856.330)	(83.395.523.763)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	6.710.484.488	(21.886.787.339)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XDTSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.956.350.517)	(104.056.911)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	245.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(26.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	26.604.525.555
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.064.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	656.331.268	145.296.695
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.119.019.249)	245.765.339
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	2.832.776.935	6.766.585.147
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.444.000.000	5.890.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(4.777.252.316)	(6.599.131.791)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(904.637.500)	(267.662.357)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.405.112.881)	5.789.790.999
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	2.186.352.358	(15.851.231.001)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	369.909.905	18.908.154.759
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	2.556.262.263	3.056.923.758

Ghi chú: Tiền và tương đương tiền đầu kỳ năm 2009 chỉ bao gồm số liệu của Văn phòng Công ty và Nhà máy kết cấu thép Đông Anh.

Trưởng phòng kế toán



Nguyễn Thị Quyên



Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2010

Tổng Giám đốc



Trần Đức Y

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội

Mẫu số B09 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Kết cấu thép Xây dựng là Công ty Cổ phần Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 241/2003/QĐ-BCN ngày 30 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004207 ngày 20/04/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về tên công ty, ngành nghề kinh doanh cũng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chuẩn y tại các giấy phép thay đổi từ lần 1 đến lần 4 ngày 16/05/2007.

Hoạt động chính của Công ty được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm:

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm kết cấu thép và cơ khí, nhà thép tiền chế, dầm thép tổ hợp, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cột điện cao - hạ thế, cột vi ba truyền hình, các thiết bị xây dựng, các loại cầu trục phục vụ các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng, xây lắp đường dây và trạm biến áp;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu kim khí và vật tư tổng hợp;
- Tư vấn xây dựng: lập dự án đầu tư, thiết kế, lập tổng dự toán và dự toán các công trình công nghiệp và dân dụng; Thiết kế thiết bị nâng hạ, thiết bị phi tiêu chuẩn; Tư vấn giám sát xây dựng công trình; Tư vấn đầu tư xây dựng, chuyển giao công nghệ sản xuất kết cấu thép, cơ khí;
- San lấp mặt bằng, xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường, cống); xây dựng công trình thủy lợi;
- Đầu tư kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, quán Bar, vũ trường);
- Dịch vụ vận tải hàng hoá đường bộ, đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá, cho thuê kho bãi, thiết bị

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN.

Niên độ kế toán của Công ty được bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch. Đơn vị tiền tệ được Công ty sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nguyên tắc lập Báo cáo tài chính: Nguyên tắc giá gốc.

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

Cơ sở lập báo cáo

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở hợp cộng báo cáo tài chính của văn phòng công ty và và Nhà máy Kết cấu thép Đông Anh – Chi nhánh Công ty CP Kết cấu thép xây dựng.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán: Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty đã được biết về hai mươi sáu (26) Chuẩn mực kế toán Việt Nam đã được Bộ Tài chính ban hành như sau:

- Quyết định 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 ban hành và công bố bốn (4) Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1). Hướng dẫn chi tiết thi hành quyết định này cũng đã được Bộ Tài chính ban hành qua Thông tư 161/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008.
- Quyết định 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 ban hành và công bố sáu (6) Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 2). Hướng dẫn chi tiết thi hành quyết định này cũng đã được Bộ Tài chính ban hành qua Thông tư 161/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008.
- Quyết định 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 ban hành và công bố sáu (6) Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 3). Hướng dẫn thực hiện các chuẩn mực này đã được Bộ Tài chính ban hành qua Thông tư 161/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

- Quyết định 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 ban hành và công bố sáu (6) Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4). Hướng dẫn chi tiết thi hành quyết định này cũng đã được Bộ Tài chính ban hành qua Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006
- Quyết định 100/2005/QĐ-BTC ngày 28/12/2005 ban hành và công bố bốn (4) Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 5). Hướng dẫn chi tiết thi hành quyết định này cũng đã được Bộ Tài chính ban hành qua Thông tư 21/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006.

Tuân thủ các Quyết định và Thông tư hướng dẫn các Chuẩn mực kế toán Việt Nam nói trên, Ban Giám đốc Công ty đã lựa chọn các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có thể áp dụng được đối với hoạt động kinh doanh của Công ty để lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành về kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền của doanh nghiệp bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua. Các nghiệp vụ phát sinh không phải bằng đồng Việt Nam được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư cuối kỳ của các khoản mục có gốc ngoại tệ được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá trong kỳ và đánh giá cuối kỳ được ghi nhận phù hợp với quy định hiện hành tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho khi được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...), có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội

Mẫu số B09 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định (TSCĐ) bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa TSCĐ vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới TSCĐ được vốn hoá, ghi tăng nguyên giá TSCĐ. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Khi TSCĐ được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xoá sổ và bất kỳ các khoản lỗ lãi nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình và vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản với tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	15-25 năm
Máy móc thiết bị	7-10 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị văn phòng và dụng cụ quản lý	3-10 năm

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh trong quá trình làm thủ tục vay, có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ điều kiện theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay. Các chi phí đi vay được vốn hoá khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí lãi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Việc vốn hoá các chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ phát sinh.

Trong năm 2009, đơn vị đã vay vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Ngân hàng Đầu tư để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, các chi phí lãi vay phát sinh đều được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009 là số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sau khi trừ đi (-) thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Phần lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, bù các khoản lỗ năm trước và trừ các khoản chi phí thực tế phát sinh nhưng không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế, được phân phối như sau:

- Trích lập quỹ dự phòng tài chính theo quy định;
- Chia cổ tức cho các cổ đông;
- Phần lợi nhuận còn lại được trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định hiện hành.

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm được thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm của Công ty.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội

Mẫu số B09 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn những rủi ro và lợi ích kinh tế về quyền sở hữu hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có các yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản tiền bán hàng hoặc có khả năng bị trả lại.

Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá trong năm 2009 của đơn vị (*các sản phẩm kết cấu thép và tôn lợp, hàng hoá khác*) được ghi nhận khi sản phẩm hàng hoá thực sự được chuyển giao cho khách hàng, xuất hoá đơn tài chính, không kể đã thu được tiền hay chưa.

Doanh thu khác

Doanh thu khác bao gồm thu nhập từ việc thanh lý, thu từ cho thuê văn phòng, thu nhập từ các khoản phải trả nhưng không phải trả, hoàn nhập dự phòng...

Chi phí tài chính.

Chi phí tài chính trong kỳ bao gồm các khoản chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ không đủ điều kiện vốn hoá theo quy định trong Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập hiện hành của doanh nghiệp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành (25%).

Năm 2009 đơn vị áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% và được giảm 30% mức thuế phải nộp theo quy định tại Thông tư 03/TT- BTC của Bộ Tài chính.

Cơ quan thuế sẽ kiểm tra quyết toán các loại thuế áp dụng đối với Công ty. Bất kỳ các khoản khác biệt về thuế sẽ được Công ty điều chỉnh sổ kế toán một cách tương ứng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

Các chỉ tiêu được trình bày theo đơn vị tính là đồng Việt Nam (VND).

1. Tiền:

		<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Tiền mặt tại quỹ	(i)	564.186.219	169.549.679
- Tiền gửi ngân hàng	(ii)	1.992.076.044	2.887374079
Cộng		2.556.262.263	3.056.923.758

(i) Số dư tiền mặt tại quỹ vào ngày 31/12/2009 bao gồm:

	<u>VND</u>
(i) Nhà máy kết cấu thép Đông Anh	525.113.366
Văn phòng Công ty	39.072.853
Cộng	564.186.219

(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng vào ngày 31/12/2009 bao gồm:

	<u>Cuối năm</u>
- Tại văn phòng Công ty	366.815.147
CN NH PT KV Bắc Kạn – Thái Nguyên	1.004.507
Ngân hàng ĐT & PTVN – CN Đông Đô	320.418.059
Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội – CN Thanh Xuân	41.948.242
Ngân hàng NN & PTNT VN – Cn Đông Anh	3.444.339
- Tại Nhà máy Kết cấu thép Đông Anh	1.625.260.897
Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Đông Hà Nội-VND	1.487.711.986
Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Đông Hà Nội- EUR	118.380.530
Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Đông Hà Nội- USD	3.233.635
Ngân hàng NN&PTNN – CN Đông Anh	14.930.239
CN NH PT KV Bắc Kạn - Thái Nguyên	1.004.507
Cộng	1.992.076.044

2. Các khoản phải thu ngắn hạn khác:

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Phải thu khác		
Văn phòng Công ty	(i) 4.946.748.407	7.517.737.356
Nhà máy kết cấu thép Đông Anh	365.643.103	72.733.318
CN XD & SX Công nghiệp	-	230.011.237
CN Tư vấn XD & Thiết kế	-	425.592.500
Cộng	5.312.391.510	8.246.074.411

(i): Số tiền phải thu từ cán bộ công nhân viên vay mua cổ phần, thu từ việc cho các đơn vị vay vốn, phải thu từ lãi hoạt động đầu tư tại thời điểm 31/12/2009.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội

Mẫu số B09 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

3. Hàng tồn kho:

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Nguyên liệu, vật liệu	18.035.176.226	14.208.936.357
- Công cụ, dụng cụ	316.981.079	480.453.639
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.028.018.407	68.112.624.827
- Thành phẩm	-	811.503.723
- Hàng hoá	-	-
Hàng tồn kho	32.380.175.712	83.613.518.546
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.418.694.873)	(1.209.436.497)
Giá trị thuần có thể thực hiện của HTK	30.961.480.839	82.404.082.049

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Dự phòng giảm giá HTK đầu năm	(1.209.436.497)	(1.209.436.497)
- Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	715.312.069	-
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập DP trong năm	506.053.693	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm	(1.418.694.873)	(1.209.436.497)

4. Tài sản ngắn hạn khác:

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
- Tạm ứng	2.241.202.036	4.193.789.710
Văn phòng Công ty	79.649.515	23.649.515
Nhà máy kết cấu thép Đông Anh (i)	2.161.552.521	2.505.977.584
CN Nhà máy cốp pha thép Việt Trung		20.700.000
CN XD & SX Công nghiệp		1.502.672.740
CN Tư vấn XD & Thiết kế		140.789.871
Cộng	2.241.202.036	4.193.789.710

(i) Là khoản ứng trước tiền cho các Đội phục vụ thi công công trình.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội

Mẫu số B09 - DN
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

5. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, trang thiết bị	Phương tiện Vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYỄN GIÁ					
Số dư đầu năm	9.777.483.691	15.227.849.225	2.589.422.073	711.606.401	28.306.361.390
- Mua trong năm	-	1.882.029.393	-	-	1.882.029.393
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	61.985.258	-	-	61.985.258
- Tặng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	200.000.000	-	200.000.000
- Giảm khác	1.735.933.362	4.244.318.604	568.995.073	244.997.245	6.794.244.284
Số dư cuối năm	8.041.550.329	12.927.545.272	1.820.427.000	466.609.156	23.256.131.757
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư đầu năm	4.450.321.583	10.676.182.954	1.077.615.373	519.855.244	16.723.975.155
- Khấu hao trong năm	284.223.738	838.079.098	182.042.700	64.343.070	1.368.688.604
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	200.000.000	-	200.000.000
- Giảm khác	682.349.362	3.752.384.013	449.408.366	214.265.881	5.098.407.622
Số dư cuối năm	4.052.195.958	7.761.878.039	610.249.707	369.932.433	12.794.256.137
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	5.327.162.107	4.551.666.271	1.511.806.700	191.751.157	11.582.386.235
Tại ngày cuối năm	3.989.354.372	5.165.667.240	1.210.177.289	96.676.719	10.461.875.620

Thuyết minh báo cáo tài chính là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội

Mẫu số B09 - DN
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

6. Tăng giảm tài sản cố định vô hình:

	Quyền sử dụng đất	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
NGUÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	-	660.000.000	563.482.000	165.000.000	1.388.482.000
- Mua trong năm	-	-	-	-	-
- Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	660.000.000	167.170.000	-	827.170.000
Số dư cuối năm	-	-	396.312.000	165.000.000	561.312.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư đầu năm	-	462.000.000	348.385.154	-	810.385.154
- Hao mòn trong năm	-	-	96.078.154	6.346.000	102.424.154
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	462.000.000	167.170.000	-	-
Số dư cuối năm	-	-	277.293.154	6.346.154	283.639.308
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	-	198.000.000	215.096.846	165.000.000	578.096.846
Tại ngày cuối năm	-	-	119.018.846	158.653.846	277.672.693

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

Mẫu số B09 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

7. Đầu tư dài hạn khác:

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
Đầu tư vào Công ty liên kết	6.612.000.000	5.172.000.000
- Đầu tư vào công ty Cổ phần Thép Việt Trung	1.440.000.000	-
Đầu tư vào Công ty CP Kết cấu thép số 5	1.500.000.000	1.500.000.000
Đầu tư vào Công ty CP Kết cấu thép XD HN	2.160.000.000	2.160.000.000
Đầu tư vào Công ty CP Kết cấu thép Thái nguyên	1.512.000.000	1.512.000.000
Đầu tư dài hạn khác	1.166.000.000	542.000.000
- Đầu tư vào Công ty CPP Đầu tư và XD Comess	300.000.000	-
- Đầu tư vào Công ty CP KCT Xây dựng CN	324.000.000	-
- Đầu tư vào công ty CP kim khí Đông Anh	542.000.000	542.000.000
Cộng	7.778.000.000	5.714.000.000

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Thuế giá trị gia tăng	2.499.147.096	1.280.411.562
VP Công ty	-	-
NM Kết cấu thép Đông Anh	2.499.147.096	946.246.465
CN Nhà máy cốp pha thép Việt Trung	-	186.290.481
CN XD & SX Công nghiệp	-	147.874.616
CN Tư vấn thiết kế và XD	-	-
Thuế TNDN	780.957.042	942.095.709
VP Công ty	780.957.042	942.095.709
Thuế TN cá nhân	9.313.477	2.900.000
Văn phòng Công ty	5.660.535	2.900.000
NM Kết cấu thép Đông Anh	3.652.942	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	119.396.000
NM Kết cấu thép Đông Anh	-	119.396.000
- Các loại thuế khác	35.787.570	-
- NM Kết cấu thép Đông Anh	35.787.570	-
Cộng	3.325.205.185	2.344.803.271

9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác:

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Kinh phí công đoàn		
Văn phòng Công ty	10.777.323	1.880.276
NM Kết cấu thép Đông Anh	405.630.814	484.511.561
CN Nhà máy cốp pha thép Việt Trung	-	26.810.447
CN XD & SX Công nghiệp	-	8.000.000
CN Tư vấn thiết kế và XD	-	13.200.000
- Bảo hiểm xã hội	-	-
NM Kết cấu thép Đông Anh	366.915.795	431.464.493

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

Mẫu số B09 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

- Doanh thu ghi nhận trước	-	80.425.000
Văn phòng Công ty	-	80.425.000
- Phải trả cổ tức cho các cổ đông	76.531.319	76.531.319
Văn phòng Công ty	-	76.531.319
- Phải trả phải nộp khác	5.181.868.960	6.612.668.268
Văn phòng Công ty	2.505.238.778	3.324.045.129
Nhà máy kết cấu thép Đông Anh	2.676.630.182	1.092.676.824
CN Nhà máy cốp pha thép Việt Trung	-	600.000.000
CN XD & SX Công nghiệp	-	1.060.802.398
CN Tư vấn thiết kế và XD	-	510.025.277
Cộng	6.041.724.211	7.629.947.724

10. Vay ngắn hạn:

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Văn phòng Công ty	330.000.000	-
+ Vay đối tượng khác	330.000.000	-
- Nhà máy kết cấu thép Đông Anh	5.245.644.679	1.839.196.807
+ Vay ngân hàng ĐT và PT Đông HN	3.300.000.000	-
+ Vay ngân hàng NN	-	1.100.000.000
+ Vay TCT xây dựng công nghiệp	-	59.196.807
+ Vay cá nhân	1.945.644.679	680.000.000
- CN Công ty CP Cốp pha thép Việt Trung	-	-
+ Vay cá nhân	-	950.000.000
CN XD & SXCN	-	-
+ Vay đối tượng khác	-	300.000.000
Cộng	5.575.644.679	3.089.196.807

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng và các tổ chức khác

<i>Bên cho vay</i>	<i>Số dư cuối năm</i>	<i>Kỳ hạn trả gốc và lãi</i>	<i>Lãi suất</i>	<i>Hình thức bảo đảm</i>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đông HN				
Khoản vay 1	3.300.000.000	Thời hạn vay 6 tháng, từ 28/9/2009 đến 28/3/2010. Lãi trả hàng tháng.	Thả nổi	Thế chấp tài sản
CỘNG	3.300.000.000			

11. Vay dài hạn:

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Nhà máy kết cấu thép Đông Anh	743.786.576	1.005.246.752
+ Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp	158.480.448	338.480.448
+ Vay dài hạn cá nhân	585.306.128	666.766.304
Cộng	743.786.576	1.005.246.752

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

Mẫu số B09 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng và các tổ chức khác

<i>Bên cho vay</i>	<i>Số dư cuối năm</i>	<i>Kỳ hạn trả gốc và lãi</i>	<i>Lãi suất</i>	<i>Hình thức bảo đảm</i>
<i>Ngân hàng Nông nghiệp</i>				
<i>Khoản vay 1</i>	<i>158.480.448</i>	<i>Trả gốc 11 lần/quý ngày 23-25 hàng tháng. Trả lãi hàng tháng.</i>	<i>Thả nổi</i>	<i>Tín chấp</i>
CỘNG	158.480.448			

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi- Thanh Xuân - Hà Nội

Mẫu số B09 - DN
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu:

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ DP tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	20.000.000.000	-	-	1.788.911.519	363.207.001	3.021.303.299	25.173.421.819
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	3.635.145.252	3.635.145.252
- Tăng khác	-	-	-	217.870.000	150.000.000	-	367.870.000
- Chia cổ tức năm 2007	-	-	-	-	-	2.400.000.000	2.400.000.000
- Trích các quỹ	-	-	-	-	-	621.303.299	621.303.299
- Giảm khác	-	-	-	6.200.000	-	-	6.200.000
Số dư cuối năm trước/đầu năm nay	20.000.000.000	-	-	2.000.581.519	513.207.001	3.635.145.252	26.148.933.772
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	4.621.897.170	4.621.897.170
- Tăng khác	-	-	-	600.000.000	150.000.000	-	750.000.000
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
- Chia cổ tức năm 2008	-	-	-	-	-	2.400.000.000	2.400.000.000
- Trích các quỹ	-	-	-	-	-	1.281.449.133	1.281.449.133
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	20.000.000.000	-	-	2.600.581.519	663.207.001	4.575.593.289	27.839.381.890

Thuyết minh báo cáo tài chính là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội

Mẫu số B09 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Vốn góp của Nhà nước	10.400.000.000	10.400.000.000
- Vốn góp của đối tượng khác	9.600.000.000	9.600.000.000
+ CBCNV trong công ty	9.600.000.000	9.600.000.000
Cộng	20.000.000.000	20.000.000.000

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận:

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	-
+ Vốn góp đầu năm	20.000.000.000	20.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	2.400.000.000

Cổ tức:

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm		
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông		12%/ năm
+ Cổ tức dự kiến công bố trên cổ phiếu phổ thông	12%/ năm	

Cổ phiếu:

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Các quỹ của doanh nghiệp:

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Quỹ đầu tư phát triển	2.600.581.519	2.000.581.519
- Quỹ dự phòng tài chính	663.207.001	513.207.001
- Quỹ khác	754.882.215	427.163.811
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	754.882.215	427.163.811

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội

Mẫu số B09 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mục đích sử dụng và trích lập các quỹ:

- Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất và của tổ chức bảo hiểm.
- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư máy móc, tài sản nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi dùng để khen thưởng trong Công ty.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

14. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	Năm 2009
- Doanh thu bán thành phẩm kết cấu	165.043.073.389
<i>Văn phòng công ty</i>	6.107.646.838
<i>Nhà máy kết cấu thép Đông Anh</i>	158.935.426.551
- Doanh thu bán hàng hóa và doanh thu dịch vụ	13.116.521.787
<i>Văn phòng công ty</i>	646.616.554
<i>Nhà máy kết cấu thép Đông Anh</i>	12.469.905.233
- Doanh thu Chi nhánh XD & CN	811.911.231
- Doanh thu Chi nhánh Tư vấn đầu tư	139.520.959
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	179.111.027.366

15. Các khoản giảm trừ doanh thu:

	Năm 2009
- Chiết khấu thương mại	-
- Giảm giá hàng bán	-
- Hàng bán bị trả lại	-
- Thuế GTGT phải nộp (PP trực tiếp)	-
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	-
- Thuế xuất khẩu	-
Tổng các khoản giảm trừ doanh thu	-

16. Doanh thu thuần:

	Năm 2009
- Doanh thu bán thành phẩm kết cấu	165.043.073.389
<i>Văn phòng công ty</i>	6.107.646.838
<i>Nhà máy kết cấu thép Đông Anh</i>	158.935.426.551
- Doanh thu bán hàng hóa và doanh thu dịch vụ	13.116.521.787
<i>Văn phòng công ty</i>	646.616.554
<i>Nhà máy kết cấu thép Đông Anh</i>	12.469.905.233
- Doanh thu Chi nhánh XD & CN	811.911.231
- Doanh thu CN Tư vấn	139.520.959
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	179.111.027.366

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội

Mẫu số B09 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

17. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp:

	Năm 2009
- Giá vốn bán thành phẩm kết cấu	155.843.606.996
<i>Văn phòng công ty</i>	4.384.817.610
<i>Nhà máy kết cấu thép Đông Anh</i>	151.458.789.386
- Giá vốn bán hàng hóa và doanh thu dịch vụ	13.083.093.813
<i>Văn phòng công ty</i>	646.616.554
<i>Nhà máy kết cấu thép Đông Anh</i>	12.436.477.259
- Giá vốn Chi nhánh XD & CN	768.695.362
- Giá vốn chi nhánh tư vấn	113.992.294
Tổng giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	169.809.388.465

18. Doanh thu hoạt động tài chính:

	Năm 2009
- Lãi tiền gửi, lãi tiền vay	
<i>Văn phòng công ty</i>	353.432.555
<i>Nhà máy kết cấu thép</i>	241.585.558
<i>Chi nhánh XD & CN</i>	34.185.702
<i>Chi nhánh Tư vấn</i>	336.351
- Lãi từ hoạt động đầu tư	
<i>Văn phòng công ty</i>	925.680.000
<i>Nhà máy kết cấu thép</i>	-
Cộng	1.555.220.166

19. Chi phí tài chính:

	Năm 2009
- Lãi tiền vay	
<i>Văn phòng công ty</i>	12.078.000
<i>Nhà máy kết cấu thép</i>	417.821.131
<i>Chi nhánh XD & CN</i>	2.460.000
Cộng	432.359.131

20. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:

	Năm 2009
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	5.420.861.277
- Lợi tức được chia từ hoạt động đầu tư dài hạn khác	925.680.000
- Chi phí không hợp lý cho mục đích tính thuế	70.327.907
- Tổng lợi nhuận tính thuế TNDN	4.565.509.184
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm HH	1.141.377.296
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN quý IV được giảm 30%	342.413.189
Cộng	798.964.107

Địa chỉ: Số 275 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

21. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố:

	Năm 2009
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	155.509.776.936
- Chi phí công cụ dụng cụ	964.160.476
- Chi phí nhân công	19.329.949.320
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.471.112.757
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.809.343.979
- Chi phí khác bằng tiền	2.188.932.870
Cộng	186.273.276.338

2. Thông tin so sánh:

Thông tin so sánh là số liệu năm 2008 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước. Tuy nhiên, số dư đầu năm bao gồm cơ quan Công ty và 4 chi nhánh. Số dư cuối năm bao gồm cơ quan Công ty và Nhà máy kết cấu thép Đồng Anh.

3. Thông tin về hoạt động liên tục:

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2010

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ QUYÊN

Giám đốc



TRẦN ĐỨC Y